CÔNG TY CP XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP
BAN KIỂM SOÁT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 06 tháng 5 năm 2022

Dự thảo

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2022 CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty cổ phần Xây lắp & Sản xuất Công nghiệp;

Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty cổ phần Xây lắp và Sản xuất Công nghiệp;

Căn cứ tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Xây lắp và sản xuất công nghiệp.

Ban kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty với những nội dung chủ yếu sau:

1. Đánh giá việc thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2021;

2. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính; đầu tư XDCB, mua sắm và thanh lý tài sản năm 2021 của Công ty;

3. Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc điều hành năm 2021;

4. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021;

5. Nhận xét và một số kiến nghị.

I/ Tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021

1. Kết quả kinh doanh năm 2021.

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Năm 2021			
			Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% thực hiện so với năm 2020	% thực hiện so với KH
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2020	Năm 2021			
			Kế hoạch năm 2021	Thực hiện năm 2021	% thực hiện so với năm 2020	% thực hiện so với KH
A	B	1	2	3	4=3/1	5=3/2
1	Tổng DT và TN khác	130.819	289.177	188.232	143,9	65,1
	Trong đó					
	1.1. Doanh thu thuần	*121.503*	*285.677*	*184.357*	*151,7*	*64,5*
	1.2. Doanh thu tài chính	*1.398*	*1.000*	*985*	*70,4*	*98,5*
	1.3. Thu nhập khác	*7.918*	*2.500*	*2.890*	*36,5*	*115,6*
2	Giá vốn hàng bán	125.079		190.856	152,6	
3	Chi phí tài chính	3.745	6.000	5.877	156,9	97,9
4	Chi phí quản lý DN	2.923		2.987	102,2	
5	Chi phí khác	14.214		1.096	7,7	
6	Lợi nhuận sau thuế	(15.141)	(1.000)*	(12.584)**		
7	Quỹ tiền lương trích vào chi phí SXKD	6.763	6.640	7.005	103,5	105,4
8	TNBQ đối với LĐ trong DS *(triệu đồng/người/tháng)*	7,4	7,5	7,0		

Nhận xét:

- Doanh thu thuần năm 2021 tăng 51,7% so với năm 2020 nhưng chỉ đạt 64,5% so với Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021.

(*) Kế hoạch năm 2021 lỗ (1.000) triệu đồng là chưa bao gồm xử lý tồn tại tài chính trong năm.

(**) Thực hiện năm 2021 lỗ (12.584) triệu đồng bao gồm lỗ từ hoạt động SXKD phát sinh trong năm 2021 và kết chuyển số dư chi phí SXKD dở dang công trình 82 Nguyễn Tuân (phần điện, nước) là 10.260 triệu đồng sau khi quyết toán, và phát sinh thêm chi phí (phần thân) 45 triệu nên lỗ tăng tương ứng là 10.305 triệu đồng. Còn lại chủ yếu các công trình giao khoán lợi nhuận gộp chỉ 1-2%/doanh thu nên năm 2021 Công ty lỗ chi phí trực tiếp (lỗ gộp) là -6.499 triệu đồng. *Chi tiết mục 2 dưới đây.*

- Chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2021 là 2.987 triệu đồng, chưa bao gồm số trong năm Công ty hoàn nhập 855 triệu đồng dự phòng phải thu khó đòi do đã thu được nợ của 02 cá nhân với số tiền tương ứng. Do vậy thực chất chi phí QLDN năm 2021 là 3.842 triệu đồng, tương đương 2,1%/doanh thu thuần, giảm 631 triệu đồng so với năm 2020.

- Chi phí tài chính (bao gồm cả lãi vay) năm 2021 là 5.877 triệu đồng, tương đương 3,2%/doanh thu thuần, giảm 18 triệu đồng so với năm 2020.

- Chi phí khác là 1.096 triệu đồng, bao gồm: Giá trị còn lại của tài sản thanh lý, số tiền là 217 triệu đồng; Hạch toán tiền phạt chậm nộp thuế, lãi chậm nộp ở Văn phòng Công ty và 02 Chi nhánh (Chi nhánh Khảo sát, Chi nhánh Thi công Cơ giới), số tiền là 659 triệu đồng; Chi phí cho thuê nhà xưởng là 129 triệu đồng và chi phí khác là 90 triệu đồng.

2. Chi tiết lợi nhuận sau thuế năm 2021.

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	KH 2021	TH 2021	Ghi chú
1	**Tổng doanh thu và thu nhập khác**	**289.177**	**188.231**	
	- Doanh thu xây lắp, SXCN	285.677	184.357	
	- Doanh thu tài chính + thu nhập khác	3.500	3.874	
2	**Lợi nhuận sau thuế**	**(1.000)**	**(12.584)**	

Theo Nghị quyết, kế hoạch lợi nhuận sau thuế năm 2021 là (1.000) triệu đồng (lợi nhuận kế hoạch này chưa bao gồm xử lý tồn tại tài chính trong năm 2021 như đã nhận xét ở trên). Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2021 là (12.584) triệu đồng, bao gồm:

- Lỗ từ hoạt động SXKD chính *(bao gồm đã phân bổ chi phí QLDN và chi phí lãi vay)*: (9.486) triệu đồng, trong đó:

+ Lợi nhuận gộp về bán hàng hóa trong kỳ: (6.499) triệu đồng; bao gồm: Lãi từ các công trình giao khoán: 4.322 triệu đồng; Kết chuyển chi phí dở dang các công trình đã quyết toán từ trước năm 2021, không còn doanh thu, với giá trị là (10.821) triệu đồng của các công trình: 82 Nguyễn Tuân (10.305) triệu đồng; CT gia công kết cấu thép nhà để xe Công ty Mạnh Đức: (448) triệu đồng; các CT khác (67) triệu đồng.

+ Chi phí QLDN năm 2021 là 3.842 triệu đồng.

- Lỗ chi phí tài chính: -4.893 triệu đồng, gồm:

+ Doanh thu hoạt động tài chính: 984 triệu đồng, bao gồm: lãi tiền gửi ngân hàng: 732 triệu đồng; thu cổ tức Công ty bao bì Sông Công: 252 triệu đồng.

+ Chi phí hoạt động tài chính (chủ yếu là lãi vay): 5.877 triệu đồng, tương đương so với cùng kỳ năm trước (5.895 triệu đồng, trong đó: hạch toán trực tiếp vào chi phí công trình: 2.150 triệu đồng , chi phí tài chính là 3.745 triệu đồng).

- Lãi từ hoạt động cho thuê nhà xưởng, thiết bị: 2.040 triệu đồng.

- Lãi do thanh lý TSCĐ, vật tư đã qua sử dụng: 50,8 triệu đồng.

- Lãi do hạch toán thu hồi, điều chỉnh công nợ: 525 triệu đồng, gồm

+ Thu hồi công nợ tạm ứng CT 82 Nguyễn Tuân: 259 triệu đồng.

+ Điều chỉnh công nợ, hoàn nhập chi phí: 265 triệu đồng

- Lỗ do hạch toán tiền phạt, lãi chậm nộp thuế,BHXH và các khoản khác: (822) triệu đồng.

3. Công tác tiền lương và BHXH.

- Theo nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2021, kế hoạch quỹ tiền lương cho CBCNV trong danh sách đóng BHXH: 6.640 triệu đồng, thu nhập bình quân là 7,5 triệu đồng/người/tháng.

- Về việc trích, chi lương năm 2021: Theo Báo cáo tài chính của Công ty, năm 2021 Công ty trích lương vào giá thành và chi phí quản lý là 7.005 triệu đồng, chiếm tỷ lệ 3,8% doanh thu. Số đã chi 7.022 triệu đồng, số dư cuối kỳ chuyển sang 01/01/2022 là 830 triệu đồng. Tiền lương bình quân là 7,0 triệu đồng/người/tháng.

- Ngày 14/02/2022 Tổng giám đốc Tổng công ty đã ban hành quyết định số 20/QĐ-VINAINCON-TCNS về việc thành lập Tổ quyết toán tiền lương năm 2021. Theo kế hoạch, Tổ quyết toán tiền lương sẽ làm việc với Công ty về việc thẩm định, quyết toán tiền lương, thù lao, tiền thưởng năm 2021 và kế hoạch năm 2022 từ ngày 06/4/2022.

4. Thù lao năm 2021 cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty.

TT	Nội dung	Nghị quyết	Thực hiện	Chênh lệch
A	B	1	2	3=2-1
1	Thù lao HĐQT	156.000.000	78.000.000	-78.000.000
2	Thù lao Ban kiểm soát	84.000.000	32.000.000	-32.000.000
3	Thù lao Thư ký Công ty	24.000.000	12.000.000	-12.000.000
	Tổng cộng	**264.000.000**	**122.000.000**	**-122.000.000**

Như vậy đến thời điểm thẩm tra, Công ty mới chi trả 50% thù lao năm 2021 cho HĐQT, BKS và Thư ký Công ty.

5. Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính 2021.

Sau khi xem xét Tờ trình số 421/TTr-CIPC-TCKT ngày 13/8/2021 của Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát đã có văn bản số 02/CIPC- BKS ngày 18/8/2021 đồng ý với đề xuất của Công ty để Công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện kiểm toán BCTC năm 2021, trình HĐQT Công ty xem xét, quyết định. Trên cơ sở đó, HĐQT có văn bản số 51/CV- CIPC- HĐQT ngày 27/8/2021 chấp thuận việc lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

Theo đó, Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

6. Kết quả bầu Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2021-2026

ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 nhiệm kỳ IV (2021-2026) đã bầu thành viên HĐQT và BKS nhiệm kỳ mới. Cụ thể:

- Hội đồng quản trị gồm 03 thành viên. Hội đồng quản trị đã họp và bầu ông Đỗ Chí Nguyễn là Chủ tịch HĐQT Công ty.

- Ban kiểm soát gồm 03 thành viên. Ban kiểm soát đã họp và bầu ông Ngô

Đức Cường là Trưởng ban kiểm soát Công ty.

II/ Báo cáo tài chính năm 2021

Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam.

1. Một số chỉ tiêu chủ yếu trên Báo cáo tài chính năm 2021 như sau:

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Chỉ tiêu	Số 31/12/2021	Số 01/01/2021
I	**Tổng tài sản**	**334.184**	**387.209**
1	Tài sản ngắn hạn	292.049	344.620
	Trong đó:		
	- Phải thu khách hàng	61.488	90.945
	- Hàng tồn kho	76.390	95.658
2	Tài sản dài hạn. *Trong đó:*	42.135	42.589
	- Tài sản cố định	8.718	9.173
II	**Tổng nguồn vốn**	**334.184**	**387.209**
1	Nợ phải trả	316.476	356.917
	Trong đó:		
	- Nợ ngắn hạn	316.476	356.917
	- Nợ dài hạn	0	0
2	Vốn chủ sở hữu. *Trong đó:*	17.708	30.292
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	45.450	45.450
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	(32.241)	(19.656)
III	**Kết quả kinh doanh**	**Năm 2021**	**Năm 2020**
1	Doanh thu thuần	184.357	121.503
2	Lợi nhuận trước thuế	(12.584)	(15.142)
3	Lợi nhuận sau thuế	(12.584)	(15.142)

Phân tích một số chỉ tiêu cơ bản:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2021	Năm 2020
1	Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản (%)	87,4	89,1
2	Tài sản dài hạn/Tổng tài sản (%)	12,6	10,9
3	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	94,7	92,2
4	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	5,3	7,8

5	Khả năng thanh toán nhanh TSNH-HTK/NNH(lần)	0,68	0,69
6	Khả năng thanh toán hiện hành TSNH/Nợ NH(lần)	0,92	0,96
7	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA) (%)	âm	âm
8	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (ROE) (%)	âm	âm

Nhận xét: Qua số liệu trên Bảng cân đối kế toán và Bảng phân tích các hệ số cho thấy tình hình tài chính trong năm 2021: Tổng tài sản, nguồn vốn của Công ty giảm so với năm 2020 do một số khoản phải thu khách hàng, hàng tồn kho, nợ phải trả giảm cho thấy trong năm 2021 Công ty đã tích cực thu hồi công nợ, xử lý một số công trình còn treo dở dang từ nhiều năm trước. Tuy nhiên, doanh thu thấp, lỗ do xử lý rủi ro tài chính nhiều, hệ số khả năng thanh toán nhanh và khả năng thanh toán hiện hành thấp.

2. Công nợ phải thu, phải trả và tình hình xử lý công nợ khó đòi.

- Nợ phải thu ngắn hạn theo Báo cáo tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2021 là 184.202 triệu đồng, giảm 24.555 triệu đồng so với số đầu năm. Nguyên nhân do trong năm Công ty đã thu hồi công nợ phải thu khách hàng của một số công trình đã hoàn thành. Tuy nhiên công tác thu hồi nợ của một số công trình còn chậm, không có biến động trong nhiều năm. Ngoài ra, một số công trình đã thi công xong, nhưng chưa quyết toán với Chủ đầu tư, do đó chưa quyết toán nội bộ cho các đội thi công, chưa bù trừ công nợ phải thu- phải trả của cùng đối tượng.

Về vấn đề này Ban kiểm soát đã có phân tích chi tiết và kiến nghị với Công ty trong Biên bản thẩm tra hoạt động SXKD năm 2021.

Tình hình trích lập dự phòng phải thu khó đòi:

+ Số dư dự phòng tại ngày 01/01/2021: 18.001 triệu đồng.

+ Số trích lập năm 2021: 0 triệu đồng.

+ Số hoàn nhập năm 2021: 855 triệu đồng.

+ Số dư dự phòng tại ngày 31/12/2021: 17.146 triệu đồng.

- Nợ phải trả tại ngày 31/12/2021 là 316.476 triệu đồng, chiếm 95% giá trị tổng tài sản Công ty, giảm 40.076 triệu đồng so với đầu năm. Nguyên nhân giảm chủ yếu do Công ty tích cực thu vốn các công trình có nguồn thanh toán cho các nhà cung cấp, trả nợ vay ngân hàng, đồng thời hoàn trích trước chi phí một số công trình vì vậy giảm chỉ tiêu phải trả người bán, chi phí phải trả ngắn hạn và vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn.

3. Quản lý chi phí sản xuất kinh doanh dở dang.

Theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2021, chi phí SXKD dở dang tại ngày 31/12/2021 của Công ty là 75.674 triệu đồng, chiếm 22,6% tổng tài sản của Công ty. Trong năm 2021 có một số công trình đã quyết toán với Chủ đầu tư nhưng chưa quyết toán nội bộ nên Công ty đã tạm hạch toán chi phí SXKD dở dang một số công trình vào công nợ phải thu, phải trả của các Đội nhận khoán.

Ngoài ra:

- Công trình K2 Mỹ Đình: Đã thi công xong, Công ty đã lập hồ sơ quyết toán trình CĐT phê duyệt nhưng chưa được phê duyệt, trong đó có hồ sơ đề nghị CĐT thanh toán một số chi phí liên quan đến việc đến việc dừng thời gian thi công, trượt giá NVL,…với giá trị khoảng trên 27,77 tỷ đồng (trước VAT) nhưng đến thời điểm này chưa có ý kiến của Chủ đầu tư.

- Công trình BIDV Bạc Liêu: Đã quyết toán với Chủ đầu tư nhưng chưa quyết toán với Đội thi công. Công trình này có cả phần thiết bị và phần xây lắp, trong đó Công ty giao khoán cho Đội thi công với tỷ lệ 94%/doanh thu phần xây lắp. Tuy nhiên theo số liệu kế toán thì Công ty đã hạch toán chi phí trực tiếp Đội hoàn chứng từ về vượt mức chi phí được hưởng. Năm 2021 Công ty thực hiện kết chuyển chi phí SXKD dở dang vượt định mức được giao sang theo dõi phải thu Đội thi công.

Về các nội dung trên đây, Ban kiểm soát đã có phân tích chi tiết và kiến nghị với Công ty trong Biên bản thẩm tra hoạt động SXKD năm 2021.

4. Công tác đầu tư tài chính dài hạn và thu cổ tức.

Tổng vốn đầu tư tài chính dài hạn vào doanh nghiệp khác tại ngày 31/12/2021 là 15.580 triệu đồng:

ĐVT: Đồng.

TT	Tên Đơn vị đầu tư	Tỷ lệ sở hữu (%)	Số lượng cổ phần (CP)	Giá trị đầu tư theo mệnh giá	Giá trị đầu tư thực tế	Giá trị đã trích lập dự phòng
1	Công ty CP Bao bì Sông Công	37,98	420.000	4.200.000.000	4.200.000.000	
2	Công ty CP BTLT VINAINCON	20	800.000	8.000.000.000	8.000.000.000	1.189.789.000
3	Công ty CP XL&SXCN Đức Giang	10	120.000	1.200.000.000	1.200.000.000	
4	VINAINCON	0,36	200.000	2.000.000.000	2.180.000.000	
	Cộng		**1.540.000**	**15.400.000.000**	**15.580.000.000**	**1.189.789.000**

Năm 2021, Công ty nhận cổ tức được chia từ kết quả SXKD năm 2020 tại Công ty CP bao bì Sông Công với số tiền là 252 triệu đồng.

5. Đầu tư XDCB, mua sắm và thanh lý tài sản.

5.1. Đầu tư XDCB và mua sắm tài sản: Không có.

5.2. Thanh lý tài sản: Trong năm 2021, Công ty đã thanh lý tài sản, vật tư thiết bị như sau:

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Tài sản	Giá trị thanh lý (trước thuế)	Giá trị còn lại + chi phí thanh lý đến thời điểm thanh lý	Lãi (lỗ)	Ghi chú
A	B	1	2	3=1-2	C
1	Container	36	20	16	
2	Thanh lý vật tư, CCDC đã qua sử dụng	158	124	34	

6. Quản lý nợ Vay ngân hàng và vay cá nhân.

Số liệu vay – trả năm 2021 về nợ vay như sau:

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Số dư vay 01/01/2020	Vay trong kỳ	Trả trong kỳ	Số dư vay 31/12/2021
I	**Vay ngắn hạn NH**	**66.148**	**73.751**	**74.938**	**64.961**
1	BIDV-CN Hai Bà Trưng	66.123	85.070	86.916	64.278
2	NH NN&PTNT Tây HN	24			24
II	**Vay dài hạn NH**	**0**			
III	**Vay cá nhân**	**3.856**	**290**	**2.074**	**2.072**
	Tổng cộng	**70.003**	**85.360**	**88.990**	**66.373**

Dư vay cuối năm 2021 giảm 3.630 triệu đồng so với đầu năm nhưng vẫn cao, chiếm 19,86%/Tổng nguồn vốn và 36%/Doanh thu thuần dẫn đến chi phí lãi vay hàng năm cao, ảnh hưởng đến hiệu quả SXKD của Công ty.

7. Tình hình nợ thuế và các khoản phải nộp NSNN.

- Tình hình nợ NSNN của Công ty tại 31/12/2021 theo Thông báo của cơ quan thuế như sau:

ĐVT: Triệu đồng.

TT	Nội dung	Số liệu theo thông báo của CQ Thuế				Số liệu trên sổ kế toán	Chênh lệch
		Cơ quan Công ty	Chi nhánh XL&TCCG	Chi nhánh XL&KSCT	Tổng cộng		
A	B	1	2	3	4	5	6=4-5
1	Thuế GTGT	581	1.152	1.759	**3.492**	**3.091**	**401**
2	Thuế đất, tiền thuê đất			471	**471**	**471**	**0**
3	Thuế TNCN	55	0,3		**56**	**583**	**(527)**
4	Tiền lãi chậm nộp	417	1.589	6.030	**8.037**	**7.667**	**370**
	Trong đó: - chậm nộp thuế GTGT + TNCN	*417*	*1.589*	*3.997*	*6.003*		
	- Chậm nộp tiền thuế đất			*2.033*	*2.033*		
	Tổng cộng	**1.054**	**2.742**	**8.261**	**12.057**	**11.812**	**244**

- Ngày 27/10/2021 Chính phủ ban hành Nghị định số 92/2021/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Nghị quyết số 406/NQ-UBTVQH15 của UBTV Quốc Hội khóa XV về một số giải pháp nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, người dân chịu tác động của dịch covid-19. Theo đó Công ty là đối tượng thuộc diện được miễn/giảm tiền chậm nộp năm 2020 và năm 2021 do có lỗ phát sinh năm 2020. Về vấn đề này, Tổng công ty đã chỉ đạo các Đơn vị tại văn bản số 589/VINAINCON-TCKT ngày 11/11/2021.

- Ngày 20/12/2021 và ngày 29/12/2021, Cục thuế TP. Hà Nội có các quyết định số: 55659/QĐ-CTHN-QLN, 58507/QĐ-CTHN-QLN và 58508/QĐ-CTHN-QLN về việc miễn tiền chậm nộp thuế GTGT và thuế TNCN phát sinh trong năm 2020-2021 (từ ngày 01/01/2020 đến 30/11/2021) cho Văn phòng Công ty và 02 Chi nhánh với tổng số tiền là 926 triệu đồng. Tuy nhiên Công ty chưa hạch toán điều chỉnh số được miễn giảm trên vào KQKD năm 2021. Ngày 16/3/2022 Cục thuế TP. Hà Nội có các quyết định số 8675/QĐ-CTHN-QLN, 8676/QĐ-CTHN-QLN và 8677/QĐ-CTHN-QLN về việc miễn tiền chậm nộp (lần 2) từ ngày 01/12/2021-31/12/2021 cho Công ty với tổng số tiền là 35 triệu đồng.

III/ Về hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc

Trong năm, HĐQT đã họp để thảo luận, đề ra một số chủ trương để điều hành và kế hoạch kinh doanh, giải quyết các vấn đề khó khăn vướng mắc của Ban Giám đốc trong ngắn hạn và xây dựng lộ trình xử lý tồn tại tài chính trong nhiệm kỳ mới này, đồng thời chỉ đạo, ủy quyền cho Giám đốc thực hiện những nội dung cụ thể theo thẩm quyền với mục tiêu làm sạch và lành mạnh hóa tài chính.

IV/ Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2021

1. Ban kiểm soát thực hiện việc kiểm tra, kiểm soát theo quy định, đại diện thành viên Ban kiểm soát được tham dự các buổi họp của HĐQT để nắm bắt tình hình hoạt động của Công ty, thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo thẩm quyền.

2. Hoạt động giám sát của Ban kiểm soát đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành: Ban kiểm soát thực hiện giám sát HĐQT, Ban Giám đốc thông qua các buổi họp, các buổi làm việc tại Công ty, có các ý kiến đóng góp tại các cuộc họp và có kiến nghị của Ban kiểm soát tại Biên bản thẩm tra và Báo cáo thẩm tra của Ban kiểm soát.

V/ Nhận xét và kiến nghị

1. Nhận xét:

Năm 2021 Công ty không hoàn thành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết Đại hội cổ đông. Thông qua các số liệu thực hiện về SXKD và tài chính năm 2021 phản ánh hoạt động điều hành của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty, Ban kiểm soát nhận thấy, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Giám đốc Công ty đã rà soát, làm rõ và xử lý dần những rủi ro, tồn tại tài chính. Tuy nhiên thực trạng hiện nay Công ty còn rất nhiều khó khăn; tiềm ẩn lỗ vẫn có ở chi phí SXKD dở dang, ở công nợ phải thu tồn

đọng, làm ảnh hưởng đến dòng tiền của Công ty, dư vay ngân hàng lớn làm chi phí lãi vay cao, doanh thu vài năm trở lại đây thấp, tỷ lệ lãi gộp/doanh thu thấp nên không đủ bù đắp chi phí quản lý doanh ngiệp và chi phí tài chính; Công tác đầu tư tài chính dài hạn không hiệu quả; Vẫn còn những rủi ro tài chính chưa được trích lập đầy đủ dự phòng để đảm bảo cho sự ổn định tài chính cho các năm sau.

2. Kiến nghị:

2.1. Làm việc với Chủ đầu tư để được phê duyệt quyết toán các công trình đã hoàn thành từ những năm trước, làm cơ sở thu hồi vốn cho SXKD, đồng thời thực hiện công tác quyết toán nội bộ để làm rõ những rủi ro (nếu có); Thực hiện quyết toán nội bộ đối với những công trình đã quyết toán với Chủ đầu tư mà Công ty đã tạm hạch toán bù trừ trong năm 2021, xác định chính xác giá trị Đội được hưởng và kết quả lãi/lỗ của từng công trình.

2.2. Đối với một số công trình có lỗ lũy kế/rủi ro lỗ năm 2021:

- Đối với Công trình K2 Mỹ Đình: Đề nghị Công ty làm rõ nguyên nhân lỗ công trình, thực hiện thu hồi lại tài sản cho Công ty theo quyết định của Cơ quan có thẩm quyền; Làm việc với Chủ đầu tư để được xem xét, thanh toán phần giá trị theo đề nghị của Công ty.

- Đối với Công trình BIDV Bạc Liêu: đề nghị Công ty thực hiện quyết toán nội bộ cho Đội thi công theo quyết định giao khoán, làm rõ công nợ nội bộ và giá trị Đội thi công được hưởng theo tỷ lệ giao khoán, xác định chính xác kết quả kinh doanh.

2.3. Tiếp tục rà soát, làm rõ chênh lệch giữa số liệu trên Báo cáo tài chính và số liệu theo Thông báo của Cơ quan Thuế, hạch toán điều chỉnh lại/kê khai lại chênh lệch; Hạch toán số tiền thuế được miễn năm 2020-2021 vào kết quả kinh doanh.

Trên đây là báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình hoạt động và kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020, kính trình Đại hội xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng Ban

Ngô Đức Cường